

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:33/2017/HSST  
Ngày 22 - 9 - 2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Hữu Tình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đoàn Ngọc Anh

Bà Đậu Thị Phú

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Cao Thùy Linh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên toà:*  
Ông Nguyễn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2017/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

**Phan Trung K** - sinh ngày 13/11/1996; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn 7, xã Quảng Th, huyện Quảng T, tỉnh Quảng B; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: lớp 11/12; Con ông Phan Văn B và bà Nguyễn Thị H; Tiền án, Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 01/6/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

Bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1970; Trú tại: thôn 7, xã Quảng Th, huyện Quảng T, tỉnh Quảng B. Có mặt.

Ông Phan Văn B - sinh năm 1965; Trú tại: thôn 7, xã Quảng Th, huyện Quảng T, tỉnh Quảng B. Có mặt.

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo Phan Trung K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 20/5/2017, lợi dụng lúc bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Văn B là mẹ và bố của mình đang ngồi ở hiên nhà, Phan Trung K liền đi vào lối cửa hông để đi vào phòng ngủ của bố mẹ. Khi vào trong phòng ngủ, K vặn chốt cửa và nằm trên giường sau đó lấy 01 con dao bầu dài 37,5 cm đã chuẩn bị sẵn từ trước để ở dưới gầm giường ngủ của bố, mẹ, rồi cầm tay trái cầm cán dao và đẩy mũi dao vào cạnh dưới của ngăn kết sắt phía trên bên trong kết sắt và đẩy cán dao hướng vào phía bên trong kết khoảng 05 phút thì mở được, do then khóa ngăn kết sắt bị gãy nên cửa kết bật ra. Sau khi mở được cửa kết sắt, K lục tìm lấy được tổng số tiền trong ngăn kết là 9.400.000 đồng, trong đó tiền của bà H là 6.600.000 đồng và 2.800.000 đồng là tiền của ông B để trong ví da màu đen để trong ngăn kết. Kiên cho tất cả số tiền trên vào túi quần đùi bên trái rồi khép cửa kết lại, đặt cây dao bầu xuống dưới gầm giường rồi mở cửa phòng ngủ đi ra ngoài. Lúc này, thấy gia đình đang ăn cơm ở giữa sân, K nói “Cho con tiền đi trả nợ không cho, thì con đi mượn tiền rồi tự đi làm trả nợ, nhưng không ai có ý kiến gì nên K đi vào phòng ngủ nhà hai tầng của mình, chốt cửa lại đếm số tiền vừa lấy trộm được. Đến khoảng 16h cùng ngày, ông B và bà H vào lấy tiền để trả nợ thì phát hiện bị mất số tiền trong kết là 9.400.000 đồng. Nghi ngờ con trai mình đã lấy trộm số tiền trên nên bà H đến gõ cửa phòng ngủ của K và nói “Con lấy tiền của mẹ thì đưa lại cho mẹ, mẹ thêm tiền trả nợ cho”, thì K trả lời “Con lấy tiền đánh đề hết rồi”. Nói xong K bật nhạc nằm ngủ trong phòng. Bà Nguyễn Thị H đã làm đơn trình báo vụ việc trên cho Cơ quan Công an huyện Quảng T để yêu cầu xử lý.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng T đã thu giữ: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 7.400.000 đồng; Một kết sắt sơn màu xanh, cửa kết sơn màu vàng, mặt trước cánh cửa có chữ Á Đông màu trắng trên nền đen, kích thước kết sắt cao 73cm, rộng 46cm, dày 36cm, có nhiều vết xước tại vị trí góc trên bên mép cửa đã bị hoen rỉ và bị bẻ cong ra phía ngoài; một cây dao bầu bằng kim loại dài 37,5 cm; Lưỡi dài 25,5 cm, cán dài 12cm. Nơi rộng nhất lưỡi dao 07cm.

Ngày 02/6/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã trả lại 01 kết sắt và số tiền 7.400.000 đồng cho các bị hại, trong đó trả cho bà H số tiền 5.600.000 đồng, trả cho ông B số tiền 1.800.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 02/6/2017 ông Phan Văn B, bà Nguyễn Thị H và bị cáo Phan Trung K đã tiến hành tự thỏa thuận và ông B, bà H không yêu cầu Phan Trung K phải tiếp tục bồi thường thêm 2.000.000 đồng còn lại.

Tại bản Cáo trạng số 26/VKS-KT ngày 04/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng T đã truy tố bị cáo Phan Trung K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng T giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; các

điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Phan Trung K từ 09 đến 12 tháng tù; Về trách nhiệm bồi thường dân sự: không xem xét; về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả lại cho gia đình bà Nguyễn thị H 01 cây dao bầu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

### **XÉT THẤY:**

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Trung K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện vào chiều ngày 20/5/2017 tại nhà của bố mẹ mình. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý, bảo quản tài sản của bố mẹ, lén lút vào phòng ngủ của bố, mẹ rồi dùng dao cạy kết sắt để trộm cắp tài sản với tổng số tiền 9.400.000 đồng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn thống nhất, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phan Trung K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng T và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người bị hại mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nói chung, gây tâm lý bất bình và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Là thanh niên có sức khỏe đáng lý ra bị cáo cần phải tự tu dưỡng, rèn luyện, tự mình lao động tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân, sống có ích cho gia đình, xã hội nhưng ngược lại với ý thức coi thường pháp luật nên đã dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của người khác để dùng vào mục đích cá nhân. Vì vậy, cần thiết phải bị xử lý nghiêm với hình phạt tương xứng mới đủ tác dụng giáo dục ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật cho bị cáo đồng thời đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã luôn khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn, hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu giữ kịp thời và trả lại cho người

bị hại nên hậu quả thiệt hại gây ra không lớn; quá trình điều tra người bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, tại phiên tòa xin Hội đồng xem xét cho bị cáo được giáo dục cải tạo tại địa phương và gia đình sẽ có trách nhiệm giáo dục bị cáo, vì bị cáo đã hai lần bị tai nạn giao thông bị chấn thương sọ não và hiện tay của bị cáo đang phải đóng đinh. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng; chưa có tiền án, tiền sự, vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cần áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đã đủ nghiêm, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Về xử lý vật chứng: Xét thấy 01 con dao bầu bằng kim loại là mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội là tài sản thuộc quyền sở hữu của gia đình bà H, ông B đang còn giá trị sử dụng, nên cần áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho gia đình bà H và ông B là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy việc ông B, bà H thỏa thuận không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường cho ông, bà số tiền 2.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, nên cần được chấp nhận. Tại phiên tòa hôm nay không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Phan Trung K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Trung K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; các Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Trung K 15 (*mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (*ba mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Trung K về cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Th, huyện Quảng T, tỉnh Quảng B phối hợp cùng với gia đình, giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Tuyên: trả lại cho gia đình bà H và ông B: 01 cây dao bầu bằng kim loại. Hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, có đặc

điểm mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng T.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Phan Trung K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*(Đã giải thích chế định của án treo)*

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; NBH;
- Lưu hồ sơ.

**Phạm Hữu Tình**